

Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Võ Văn A**, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: A2-69, đường số 5, KDC N, khu vực 2, phường C, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số N9-4, tòa nhà E, phường D, quận CR, thành phố Cần Thơ.

* Bi đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu B**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: A2-69, đường số 5, KDC N, khu vực 2, phường D, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số N9-4, tòa nhà E, phường D, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Võ Văn A, sinh năm 1974 - Hộ khẩu thường trú: A2-69, đường số 5, KDC N, khu vực 2, phường C, quận CR, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên lạc: Số N9-4, tòa nhà E, phường D, quận CR, thành phố Cần Thơ.

Và bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1976 - Địa chỉ: A2-69, đường số 5, KDC N, khu vực 2, phường D, quận CR, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ liên lạc: Số N9-4, tòa nhà E, phường D, quận CR, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Văn A và bà Nguyễn Thị Thu B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông A và bà B thống nhất giao 02 con chung tên: Võ Minh P, (giới tính: nam) sinh ngày 12/10/2002 và Võ Phương T, (giới tính: nữ) sinh ngày 12/7/2005 cho ông A tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà B theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Ông A và bà B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- *Về nợ chung*: Ông A và bà B khai thống nhất là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Võ Văn A tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ ông A nộp thay cho bà B), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/006324 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố Cần Thơ; ông A được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Trực